

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒;

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế;**

Chuyên ngành: **Quản trị nhân lực**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đoàn Thị Yến

2. Ngày tháng năm sinh: 27/11/1976; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Việt Tiến - huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH1001-17T6, Khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: CH1001-17T6, Khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0982697976; E-mail: doanyenulsa@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan)

Từ 10/1999 - 12/2005: Giảng viên Khoa Quản lý lao động (nay là Khoa Quản lý nguồn nhân lực), Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Từ 01/2006 - 09/2009: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn Lao động - Tiền lương, Khoa Quản lý lao động (nay là Khoa Quản lý nguồn nhân lực), Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Từ 10/2009 - 09/2018: Giảng viên, Trưởng bộ môn Lao động - Tiền lương, Khoa Quản lý lao động (nay là Khoa Quản lý nguồn nhân lực), Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Từ 10/2018 - 12/2021: Giảng viên, Trưởng bộ môn Lao động - Tiền lương, Khoa Quản lý nguồn nhân lực, Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Từ 01/2022 đến nay: Giảng viên, Phó trưởng khoa Quản lý nguồn nhân lực, Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng khoa Quản lý nguồn nhân lực, Trường Đại học Lao động - Xã hội; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Địa chỉ cơ quan: Số 43, đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu.

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 8 năm 1998, số văn bằng: B75532; ngành: Kinh tế lao động; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 05 năm 2008; số văn bằng: A0038583; ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 5 năm 2015; số văn bằng: 004711; ngành: Kinh tế phát triển; Nơi cấp bằng TS: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Ngân hàng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

Quá trình học tập từ bậc đại học đến nghiên cứu sinh, kết hợp với kinh nghiệm giảng dạy tại trường đại học, đã giúp ứng viên hình thành nhận thức sâu sắc về vai trò then chốt của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững của tổ chức và quốc gia. Từ nền tảng này, ứng viên lựa chọn tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực, việc làm, tiền lương và thu nhập - những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đời sống người lao động và hiệu quả quản lý của tổ chức, quốc gia.

Các nghiên cứu của ứng viên tập trung vào hai hướng chính. Thứ nhất, nghiên cứu nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực, tập trung đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp, khuyến nghị nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu của tổ chức, thị trường lao động, mục tiêu của quốc gia; tăng cường động lực làm việc và mức độ gắn kết của người lao động với tổ chức. Thứ hai, nghiên cứu việc làm, tiền lương và thu nhập, tập trung phân tích thực trạng, tác động của tiền lương, thu nhập đến năng suất lao động, hiệu quả làm việc, mức độ hài lòng của người lao động; đồng thời xem xét thực trạng, cơ hội và thách thức đối với việc làm, đảm bảo và phát triển việc làm, cơ hội và thách thức trong quản lý lao động.

Kết quả nghiên cứu của ứng viên đối với từng hướng nghiên cứu được thể hiện như sau:

a) Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực

- Bài báo và báo cáo khoa học:

- + Số lượng: 15 Bài báo khoa học và Báo cáo khoa học
- + Số thứ tự trong mẫu 1: [4], [6], [9], [11], [15], [17], [18], [20], [21], [22], [23], [26], [30], [31], [35].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

++ Số lượng: 02

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [30], [35].

- *Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:*

+ Số lượng: 03 (01 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp cơ sở)

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [3], [6].

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [4].

Trong đó, sách chuyên khảo của NXB uy tín và chương sách của NXB quốc tế uy tín: Không có.

- *Hướng dẫn Cao học:*

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [3], [4].

b) Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu việc làm, tiền lương và thu nhập

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 20 Bài báo khoa học và Báo cáo khoa học

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [5], [7], [8], [10], [12], [13], [14], [16], [19], [24], [25], [27], [28], [29], [32], [33], [34].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

++ Số lượng: 03 bài

++ Số thứ tự là trong mẫu 1: [10], [33], [34].

- *Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:*

+ Số lượng: 03 (02 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp cơ sở)

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [4], [5].

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 03

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [3], [5].

Trong đó, sách chuyên khảo của NXB uy tín và chương sách của NXB quốc tế uy tín: Không có

- *Hướng dẫn Cao học:*

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [5].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn/đề án thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài cấp Bộ, 03 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố 35 bài báo khoa học, trong đó có 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 05 sách, trong đó: chủ biên 02 giáo trình, đồng chủ biên 01 giáo trình, tham gia 02 giáo trình.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2021 theo Quyết định số 272/QĐ-LĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Được tặng Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội các năm 2019, 2021, 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên,...): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

- Ứng viên luôn chấp hành nghiêm túc các chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Nhà trường. Đề cao tinh thần kỷ luật và trách nhiệm trong công việc. Luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của sinh viên, học viên, đặt lợi ích của sinh viên, học viên làm trung tâm.

- Ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Cụ thể, hàng năm ứng viên đã hoàn thành vượt định mức giờ giảng và giờ nghiên cứu khoa học. Ứng viên đã chủ trì và tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, công bố bài báo trên các tạp chí chuyên ngành; là chủ biên, thành viên viết giáo trình phục vụ giảng dạy, học tập; tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp, học viên cao học làm luận văn, đề án tốt nghiệp thạc sĩ.

- Ứng viên đã tham gia đào tạo các nghiệp vụ Quản trị nhân lực tại một số doanh nghiệp như Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Thọ, Công ty Cổ phần StyleStone, Công ty TNHH YOUNGONE, Công ty TNHH Unico Global Việt Nam và tham gia các nhóm xây dựng thang bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, thu nhập tại Công ty In Công đoàn, Công ty TNHH MTV In Tiến Bộ, Công ty Báo cáo và Đánh giá Việt Nam (với vai trò là trưởng nhóm),... Ứng viên cũng tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực trình độ thạc sĩ và ngành Kinh tế trình độ đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm 6 tháng.

- Cụ thể 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01		158	105	263/378/216
2	2020-2021				5	208	150	358/569/240
3	2021-2022			02		172	180	352/566/240
3 năm học cuối								
4	2022-2023			01	5	207	90	297/460/210
5	2023-2024			01	5	225	75	300/442/210
6	2024-2025				6	180	75	255/394/210

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Mở Hà Nội;

Số bằng: MHN7032798; năm cấp: 2025.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Khánh Linh		x	x		2/2020-9/2020	Trường ĐHLĐXH	10/3/2021
2	Vũ Thị Lợi		x	x		11/2021-6/2022	Trường ĐHLĐXH	28/10/2022
3	Bùi Quang Minh		x	x		11/2021-6/2022	Trường ĐHLĐXH	28/10/2022
4	Lê Thị Xuân		x	x		01/2023-8/2023	Trường ĐHLĐXH	08/12/2023
5	Võ Thanh Hằng		x	x		04/2024-7/2024	Trường ĐHLĐXH	06/01/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Nguyên lý tiền lương	GT	NXB Lao động/2021 ISBN: 978-604- 325-137-1	03	Đồng CB	C1:13-71 C5: 265-308	Giấy xác nhận số: 151/XN- ĐHLĐXH ngày 16/6/2025
2	Hoạch định nhân lực	GT	NXB Lao động - Xã hội/2019 ISBN: 978-604- 65-4310-7	04	CB	C1:03-39 C2: 40-81	Giấy xác nhận số: 152/XN- ĐHLĐXH ngày 16/6/2025
3	Quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp	GT	NXB Lao động/2021 ISBN: 978-604- 325-138-8	03		C1:15-56 C4: 210-253	Giấy xác nhận số: 153/XN- ĐHLĐXH ngày 16/6/2025
4	Kinh tế nguồn nhân lực	GT	NXB Lao động/2023 ISBN: 978-604- 393-466-3	02	CB	C1:11-79 C3: 170-240	Giấy xác nhận số: 154/XN- ĐHLĐXH ngày 16/6/2025
5	Hoạch định chính sách tiền lương	GT	NXB Lao động/2023 ISBN: 978-604- 393-465-6	02		C3: 209-293	Giấy xác nhận số: 155/XN- ĐHLĐXH ngày 16/6/2025

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận TS					
1	ĐT: Nghiên cứu đổi mới quản lý nhà nước về tiền lương trong doanh nghiệp	CN	Mã số: CB2018-04/ Cấp Bộ	2018- 2019	15/5/2019 Đạt
2	ĐT: Năng lực cán bộ quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Hà Nội	CN	Mã số: CT2019-02-23/ Cấp cơ sở	2019	11/11/2019 Tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	ĐT: Phát triển lực lượng lao động kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số quốc gia	CN	Mã số: CB2021-06/ Cấp Bộ	2021- 2022	17/6/2022 Đạt
4	ĐT: Nghiên cứu việc làm, thu nhập của nhân viên bán hàng tại các doanh nghiệp bán lẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh đại dịch Covid 19	CN	Mã số: CT2022-02-31/ Cấp cơ sở	2022	28/7/2022 Đạt
5	ĐT: Nghiên cứu cơ hội và thách thức đối với việc làm của người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số	CN	Mã số: CT2022-02-02/ Cấp Bộ	2022- 2023	11/9/2023 Đạt
6	ĐT: Phát triển nhân lực tại các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số	CN	Mã số: CT2023-02-23/ Cấp cơ sở	2023	25/7/2023 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được công nhận TS								
1	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý xuất khẩu lao động	2		Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN: 0866-7643			426: 27-28, 38	3/2012

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Giải pháp quản lý hoạt động xuất khẩu lao động của các doanh nghiệp xuất khẩu lao động ở Hà Nội	2	x	Tạp chí Khoa học và Phát triển ISSN:1859-0004			12(1): 116-123	2/2014
II. Sau khi được công nhận TS								
3	Tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp tiếp cận từ chính sách tiền lương	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			21(10): 48-52	10/2017
4	Nhu cầu của doanh nghiệp về đào tạo, tư vấn, hỗ trợ xây dựng chính sách tiền lương	1	x	Tạp chí Lao động và Xã hội ISSN: 0866-7643			590: 19-21	01/2019
5	Phân phối tiền lương cho lao động trực tiếp tại một số doanh nghiệp may trên địa bàn Hà Nội	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia “Quản trị nhân lực doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0” ISBN: 978-604-62- 8950-0			57-63	4/2019
6	Đội ngũ cán bộ quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn Hà Nội - Những vấn đề đặt ra với đào tạo cử nhân ngành Quản trị nhân lực	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia “Phát triển nguồn nhân lực định hướng công dân toàn cầu” ISBN: 978-604-9947- 05-6			337-342	3/2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	State Management of Salaries in Enterprise in Viet Nam <u>Link ở đây</u>	2	x	The International Journal of Business Management and Technology ISSN: 2581-3889			4(4): 01-09	8/2020
8	Một số giải pháp hoàn thiện chính sách tiền lương nhằm tăng năng suất lao động của công nhân trực tiếp sản xuất tại một số doanh nghiệp may trên địa bàn Hà Nội	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			595: 63-65	8/2021
9	Xây dựng khung kỹ năng số cho lực lượng lao động	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số Cuối tháng: 69, 73- 75	11/2021
10	The Impact of Salaries on Direct Production Workers' Productivity: A Case Study of Garment Enterprises in Vietnam <u>Link ở đây</u>	1	x	Review of Economics and Finance ISSN: 1923-7529	Scopus Q4		19(1): 251-259	2/2022
11	Phát triển nguồn nhân lực ngành Quản lý thị trường trong bối cảnh chuyển đổi số khu vực công ở Việt Nam	2	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia "Quản trị nhân lực khu vực công ở Việt Nam trong bối cảnh mới" ISBN: 978-604-369- 406-2			351-359	5/2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Đánh giá về thù lao lao động của công nhân sản xuất tại các doanh nghiệp da giày ứng phó với đại dịch Covid-19	2	x	Nguồn nhân lực và An sinh xã hội ISSN: 2815-5610			8: 2-9	7/2022
13	Nghiên cứu việc làm của nhân viên bán hàng tại các doanh nghiệp bán lẻ trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh đại dịch Covid-19	3	x	Nguồn nhân lực và An sinh xã hội ISSN: 2815-5610			11: 27-35	10/2022
14	Thu nhập của nhân viên bán hàng tại các doanh nghiệp bán lẻ trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong bối cảnh đại dịch Covid-19	2		Nguồn nhân lực và An sinh xã hội ISSN: 2815-5610			15: 51-60	02/2023
15	Lao động kỹ năng số ngành bán lẻ trong bối cảnh chuyển đổi số: Một số khuyến nghị	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859-4794			65(4): 36-40	4/2023
16	Job opportunities of employees in the context of digital transformation <u>Link ở đây</u>	2	x	World Journal of Advanced Research and Reviews ISSN: 2581-9615			18(03): 079-085	6/2023
17	Kinh nghiệm phát triển lực lượng lao động kỹ năng số của một số quốc gia và bài học rút ra cho Việt Nam	3	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia “Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp Việt Nam: Các vấn đề lý luận và thực tiễn” ISBN: 978-604-79-3834-6			389-399	7/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Digital Skill Workforce in Vietnam's Logistics Industry in the Context of Digital Transformation Link ở đây	1	x	International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies ISSN: 2583-049X			3(4): 432-437	7/2023
19	Challenges to employees in the context of digital transformation Link ở đây	1	x	World Journal of Advanced Research and Reviews ISSN: 2581-9615			19(02): 1082- 1090	8/2023
20	Phát triển nhân lực tại các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			30(857): 144-147	10/2023
21	The Effect of Comprehensive Leadership Style on Team Performance: The Role of Promoting A Team's Innovation Culture Link ở đây	3		Journal of Law and Sustainable Development ISSN: 2764-4170			11(11): 01-21	11/2023
22	Experience in developing human resources for market surveillance and lessons learned for the South Central Coast, Vietnam Link ở đây	2	x	World Journal of Advanced Research and Reviews ISSN: 2581-9615			21(01): 2125- 2130	01/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23	Mức độ sẵn sàng và khả năng thích ứng của doanh nghiệp và người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			03(866): 71-74	2/2024
24	Vai trò của các bên về hỗ trợ việc làm cho người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			258: 52-55	2/2024
25	Tình hình thanh tra, kiểm tra của nhà nước về thực hiện chính sách tiền lương trong các doanh nghiệp	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			265: 60-64	6/2024
26	Thực trạng lao động phi chính thức ở Việt Nam và một số khuyến nghị	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			17(883): 88-91	9/2024
27	Lao động thiếu việc làm ở Việt Nam: Thực tiễn và hàm ý chính sách	1	x	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			834: 76-79	10/2024
28	Thu nhập bình quân của người lao động có việc làm ở Việt Nam và hàm ý chính sách	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			21(888): 53-56	11/2024
29	Một số giải pháp để Việt Nam thoát bẫy thu nhập trung bình	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			276: 21-24	11/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Determinants Of Organizational Commitment In Telecommunications Industry: An Application Of Fuzzy Analytic Hierarchy Process Link ở đây	3	x	Pakistan Journal of Life and Social Sciences ISSN: 1727-4915	Scopus Q4		22(2): 15883- 15894	11/2024
31	Thực trạng tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo ở Việt Nam và một số hàm ý chính sách	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			896: 25-28	01/2025
32	Khuyến khích tài chính cho cán bộ quản lý cấp trung tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			845: 87-90	3/2025
33	Financial incentives as a tool to retain employees: Evidence from industries with high employee turnover rates in Vietnam Link ở đây	6	x	Multidisciplinary Reviews ISSN: 2595-3982	Scopus Q4		8(10): 01-16	4/2025
34	Payroll governance via research on the impact of organizational culture on employees' perception of salary policies Link ở đây	4	x	Journal of Governance and Regulation ISSN: 2220-9352	Scopus Q4		14(2): 70-80	4/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	The nexus between firm resources and innovation: new empirical evidence at Vietnamese listed textile firm <u>Link ở đây</u>	3	x	Financial and Credit Activity: Problems of Theory and Practice ISSN: 2306-4994	Scopus Q4		2(61): 218-230	4/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là 05 bài. Cụ thể số thứ tự sau: [10], [30], [33], [34], [35].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị nhân lực	Tham gia	QĐ số 298A/QĐ-ĐHLĐXH Ngày 21/02/2022	Trường ĐH Lao động - Xã hội	QĐ số 1432A/QĐ-ĐHLĐXH Ngày 22/7/2022	
2	Chương trình đào tạo đại học ngành Kinh tế	Tham gia	QĐ số 298/QĐ-ĐHLĐXH Ngày 21/02/2022	Trường ĐH Lao động - Xã hội	QĐ số 1429/QĐ-ĐHLĐXH Ngày 22/7/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: KHÔNG

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Ứng viên xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Đoàn Thị Yên